

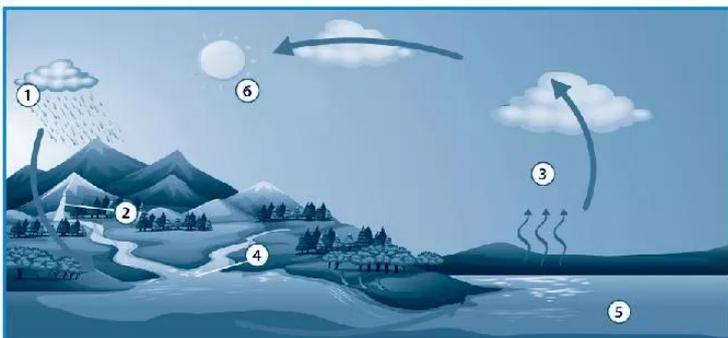
## CHƯƠNG 5. NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT

### BÀI 16. THUYẾT QUYỂN. VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ

**Câu 1.** Xác định những ý dưới đây đúng (Đ) hay sai (S) bằng cách đánh dấu X vào ô vuông tương ứng.

TT	Nội dung	Đ	S
1	Nước ngọt chiếm khoảng 30% tổng lượng nước trên Trái Đất.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Đại dương chiếm hơn 3/4 bề mặt Trái Đất.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Nước ngầm là một bộ phận trong vòng tuần hoàn nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Nước mặt ngọt có ở sông, hồ, đầm lầy, nước ngầm và băng hà.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Nước chỉ có ở đại dương và trên bề mặt lục địa.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Băng hà còn được gọi là sông băng vì chứa băng và có thể di chuyển được.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Mặt Trời là tác nhân tạo nên sự bốc hơi trong vòng tuần hoàn nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tỉ lệ lượng nước ngọt nhiều nhất nằm ở các sông băng ở hai vùng cực.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Vòng tuần hoàn lớn của nước luôn trải qua ba giai đoạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Nước ngầm chỉ có ở lục địa và luôn là nguồn nước ngọt.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Câu 2.**



Hình 16.1. Vòng tuần hoàn lớn của nước

1. Dựa vào hình 16.1, em hãy lựa chọn và khoanh tròn từ đúng trong bảng dưới đây với số đã cho trên hình.

TT	Từ lựa chọn	
1	bốc hơi	nước rơi
2	sông	suối
3	nước rơi	bốc hơi
4	sông	hồ
5	đại dương	sông
6	Mặt Trăng	Mặt Trời

2. Đánh số các câu dưới đây theo thứ tự đúng để thể hiện vòng tuần hoàn lớn của nước.

- Trời lại mưa.
- Nước sông đổ vào đại dương.
- Trời mưa.
- Nước bốc hơi tạo thành mây.
- Nước mưa đổ vào các dòng suối.
- Trời nắng và đại dương ấm dần lên.
- Nước suối đổ vào các dòng sông.

3. Trình bày vòng tuần hoàn lớn của nước.

.....

.....

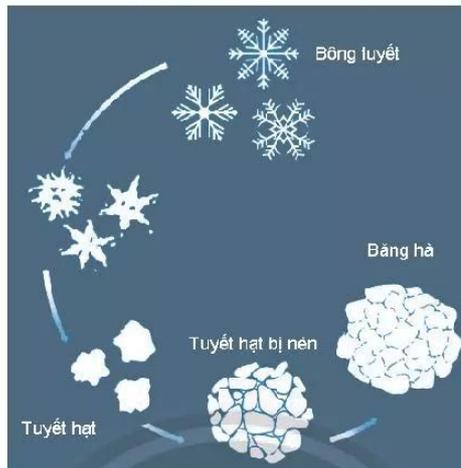
.....

.....

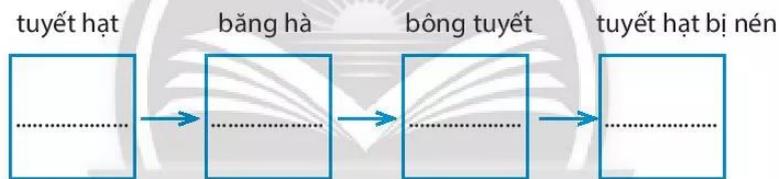
**Câu 3. Dựa vào hình 16.3 trong SGK, em hãy hoàn thành bảng sau:**

Vòng tuần hoàn nước	Vòng tuần hoàn nhỏ	Vòng tuần hoàn lớn
Giống nhau	..... .....	
Khác nhau	..... .....	..... .....

**Câu 4. Quan sát hình dưới đây, hãy chọn và điền các từ đã cho vào ô trống để hoàn thành sơ đồ thể hiện quá trình hình thành băng hà.**



Hình 16.2. Quá trình hình thành băng hà



*Chân trời sáng tạo*

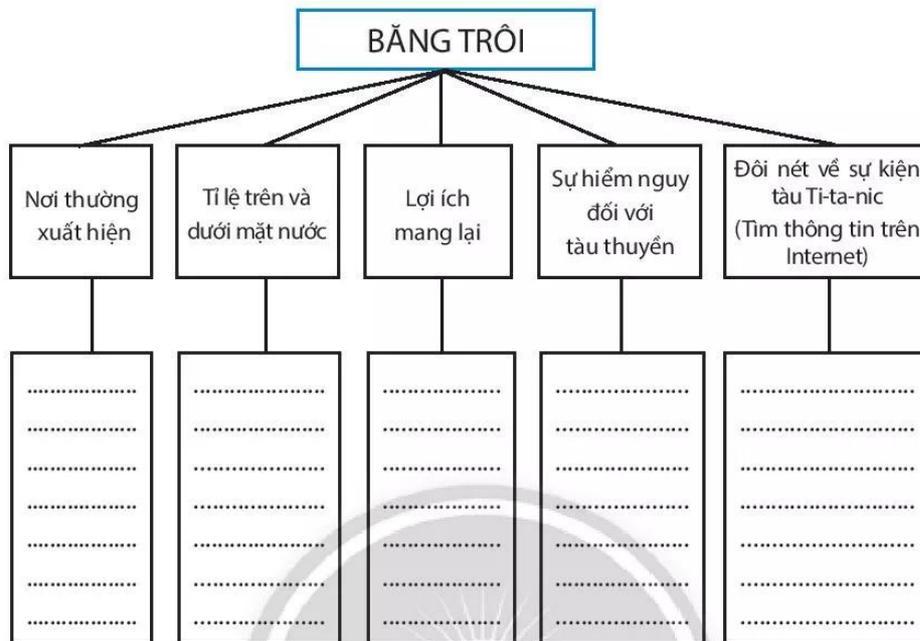
**Câu 5. Quan sát hình 16.3, 16.4, em hãy hoàn thành sơ đồ ở trang bên.**



Hình 16.3. Mô hình băng trôi



Hình 16.4. Băng trôi ở Grøn-len (Greenland)



**Câu 6. Em hãy đọc thông tin trong các ô dưới đây và xem hình 16.5 để trả lời câu hỏi sau:**

*Hãy chứng minh tầm quan trọng của nước. Giải thích vì sao cần phải bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt?*

a. Nếu đổ toàn bộ nước trên thế giới vào 100 li nước cực lớn, ta có 97 li là nước mặn và chỉ có 3 li là nước ngọt. Tuy nhiên, 2 trong 3 li nước ngọt ấy là từ băng ở Bắc Cực và Nam Cực. Trong li nước ngọt còn lại, hơn một nửa là nước ngầm. Hầu hết các loại nước khác bị nhiễm bẩn. Con người chỉ có thể sử dụng khoảng 0,005% nước trên Trái Đất.

b. Toàn bộ sự sống trên Trái Đất đều khởi nguồn từ nước. Thoạt tiên, những sinh vật nhỏ bé được sinh ra từ đại dương, dần dần chúng di chuyển lên đất liền. Những sinh vật nhỏ bé đầu tiên rời biển cách đây 3 tỉ năm. Chúng sử dụng thực vật làm thức ăn và ngày càng sinh sôi nảy nở.

c. Các loài sinh vật trên Trái Đất đều cần nước và bản thân chúng chứa đựng rất nhiều nước. Trong cơ thể con người có 70% là nước, một số loài thực vật, cơ thể của chúng chứa đến 95% nước.



a. Chỉ 3 li là nước ngọt



b. Sinh vật đầu tiên trên đất liền



c. Nước trong thực phẩm của chúng ta

Hình 16.5. Một số hình ảnh thể hiện tầm quan trọng của nước

Chân trời sáng tạo